

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST.

Ngày: 18/4/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luận

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4 /2019, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX – KDTM, ngày 15/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Văn Thành., ông Đào Ngọc Quý, ông Đỗ Văn Phi (Có mặt ông Phi)

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

2.2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm Bụa, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

3.2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

3.3. Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm Bụa, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện; quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1.1 . Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là VPBANK) ký kết 3 thỏa thuận hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Khắc T và bà Phạm Thị M, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Giấy Đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 11/10/2016; Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho khách hàng cá nhân). Theo các Hợp đồng tín dụng này VPBANK cho ông T, bà M vay cụ thể:

- **Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016:**

- + Số tiền vay: 940.000.000.000 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu đồng);
- + Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 28/01/2016 đến ngày 28/11/2026;
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán quần áo may mặc;
- + Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10.5 %/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/07/2016, mức điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5 %/năm.

- **Hợp đồng vay theo Giấy Đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 11/10/2016:**

- + Số tiền vay: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng);
- + Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 21/10/2016 đến ngày 21/10/2021;
- + Lãi suất trong hạn: 20%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ: 12%.

- **Hợp đồng vay theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho Khách hàng cá nhân) ngày 09/8/2016.:**

- + Loại thẻ: VPBank MasterCard Platinum;
- + Hạn mức đề nghị: 84.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu đồng chẵn);

Lãi suất, phí sử dụng thẻ: Theo quy định của VPBank về các sản phẩm thẻ tín dụng.

Tạm tính đến ngày 18/4/2019, bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Khắc T đã trả được VPBank tổng số tiền là: 239,590,890 đồng (Trong đó: Trả gốc: 109,683,466 đồng; Trả lãi: 129,907,424 đồng).

Do ông T, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng trên nên VPBank có yêu cầu ông T, bà M có trách nhiệm trả Ngân hàng các khoản nợ sau:

Tính đến ngày 18/4/2019, tổng số tiền bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Khắc T còn nợ VPBank theo 03 Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 1.636.839.930 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1,114,306,534 đồng; Nợ lãi chưa trả và lãi quá hạn: 522.533.396 đồng.

Ông T, bà M tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong thỏa thuận tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Ông T, bà M đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số 9, diện tích thửa đất 311 m²; Địa chỉ thửa đất: Xóm Bụa, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội; “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số U 478712, Vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 01044 QSDĐ/680/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 31/10/2003 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc T. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay. Tài sản đã thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 302/2016; Quyền số: 01-2016/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 23/01/2016 giữa Hộ ông Nguyễn khắc T với VPBank tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Ngân hàng Vpbank khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật. Nay ông Thắng, bà má không trả nợ nên VPBANK đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xử lý khối tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

2. Phần trình bày của bị đơn:

Mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không lên làm việc, Tòa án đã xuống nơi cư trú của bị đơn, đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và thông báo phiên hòa giải hợp lệ nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không chấp hành.

Tại biên bản làm việc và lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H và cháu Nguyễn Khắc H trình bày:

Bà H và cháu H ở cùng nhà với vợ chồng anh T chị M, mặc dù đã nhận được thông báo của Tòa án và đã giao tận tay cho anh T chị M nhưng không

hiểu sao anh chị không lên; bà H và cháu H cho biết việc vợ chồng anh T chị M vay ngân hàng và cùng các thành viên khác trong gia đình ký hợp đồng thế chấp tài sản là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 9 diện tích 311m² tại Xóm Bua, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc T.

Do chưa trả được nợ, nên bà H và cháu H đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho anh T và chị M trả nợ dần và giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ; Tuy nhiên: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo 03 Hợp đồng tín dụng là 1.636.839.930 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc: 1.114.306.534 đồng; Nợ lãi trong hạn và quá hạn là 522.533.396 đồng.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Bị đơn là anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M; cư trú tại: Xóm Bua, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết HĐTD, HĐTCTS, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

1.2. Tại phiên tòa ngày 28/3/2019 bị đơn là anh Nguyễn Khắc T, chị Phạm Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Giấy Đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 11/10/2016; Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho Khách hàng cá nhân) ngày 09/8/2016. Theo các Hợp đồng tín dụng này VPBANK cho anh T, chị M vay tổng cộng với số tiền là **1.224.000.000 đồng**. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán quần áo may mặc. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật, được công chứng hợp pháp tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Xác định Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Giấy Đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 11/10/2016; Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho Khách hàng cá nhân) ngày 09/8/2016 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân cho anh T, chị M đủ số tiền **1.224.000.000 đồng**, anh T, chị M đã nhận đủ. Như vậy Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, anh T, chị M mới trả được gốc là 109.683.466 đồng; Trả lãi: 129.907.424 đồng. Đến nay vợ chồng anh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy anh T, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đề nghị buộc anh Thắng, chị Mái phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền còn nợ cả gốc và lãi trong hạn và quá hạn của 03 hợp đồng tín dụng tính đến 18/4/2019 là **1.636.839.930 đồng**; trong đó: **Nợ gốc 1.114.306.534 đồng; Nợ lãi trong hạn 6.693.919 đồng; Nợ lãi quá hạn 515.839.477 đồng.**

Kể từ ngày 19/4/2019, anh T, chị M phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng (được điều chỉnh mức lãi suất theo từng thời kỳ như thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Giấy Đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 11/10/2016; Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho Khách hàng cá nhân) ngày 09/8/2016.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét: Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 302/2016; quyển số 01-2016/TP/CC-SCC/HĐG ký ngày 23/01/2016 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội, đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo đó vợ chồng anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M thế chấp với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 9, diện tích 311m² tại địa chỉ Xóm B, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U478712 do UBND huyện Chương Mỹ cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc T ngày 31/10/2003.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì anh T, chị M không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 302/2016 quyển số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/01/2016 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được các khoản nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó: Trường hợp anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 9, diện tích 311m², địa chỉ Xóm B, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U478712 do UBND huyện Chương Mỹ cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc T ngày 31/10/2003, để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Hợp đồng vay theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 11/10/2016 và Hợp đồng vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/8/2016.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 61.105.198 đồng.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290,342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Hợp đồng vay theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 11/10/2016 và Hợp đồng vay theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/8/2016. Tính đến ngày 18/4/2019 là **1.636.839.930 đồng** (*một tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng*) trong đó:

- **Nợ gốc: 1.114.306.534 đồng;**
- **Nợ lãi trong hạn: 6.693.919 đồng;**
- **Nợ lãi quá hạn: 515.839.477 đồng.**

Kể từ ngày 19/4/2019 anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6021892 ngày 28/01/2016; Hợp đồng vay theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 11/10/2016 và Hợp đồng vay theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/8/2016.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 3, tờ bản đồ số , diện tích 311m² tại địa chỉ Xóm B, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U478712 do UBND huyện Chương Mỹ cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc T ngày 31/10/2003.

4. Về án phí:

4.1. Buộc anh Nguyễn Khắc T và chị Phạm Thị M phải chịu 61.105.198 đồng (*sáu mươi một triệu một trăm linh năm nghìn một trăm chín mươi tám đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng **28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng)** tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2015/0003723 ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tường Ngọc Tuấn